

# BÀI KIỂM TRA TỔNG HỢP CUỐI HỌC KÌ I

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Bài viết số 4 nhằm đánh giá HS ở các phương diện sau :

– Sự vận dụng linh hoạt theo hướng tích hợp các kiến thức và kĩ năng của cả ba phân môn Văn học, Tiếng Việt và Tập làm văn của môn Ngữ văn trong một bài kiểm tra.

– Năng lực vận dụng phương thức tự sự (kể chuyện) nói riêng và các kĩ năng tập làm văn nói chung để tạo lập một bài viết.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Môn học Ngữ văn là môn học *tích hợp*, vì thế cách kiểm tra cuối năm tốt nhất là kiểm tra theo tinh thần tích hợp. Có nghĩa là qua một bài viết có thể đánh giá được năng lực của HS ở cả ba phân môn. Muốn thế đề kiểm tra phải thể hiện được những yêu cầu tích hợp. Sách *Ngữ văn 6*, tập một đã cố gắng biên soạn theo tinh thần trên.

2. Do yêu cầu đổi mới cách đánh giá, để chuẩn bị cho HS làm tốt bài kiểm tra cuối năm, SGK đã nêu lên phương hướng về nội dung và hình thức kiểm tra.

• Về nội dung, bài kiểm tra tổng hợp cuối học kì I tập trung vào các nội dung chính sau :

### a) Về phần Văn (*Đọc – hiểu văn bản*)

– Chú ý : Để nắm được đặc điểm thể loại của các truyện đã học, như *truyện thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn, truyện trung đại Việt Nam*, GV lưu ý HS đọc kĩ chú thích (★) sau văn bản đầu tiên của mỗi thể loại truyện trong SGK *Ngữ văn 6*, tập một, cụ thể là :

- + Chú thích về *truyện thuyết*, trang 7.
- + Chú thích về *truyện cổ tích*, trang 53.
- + Chú thích về *truyện ngụ ngôn*, trang 100.
- + Chú thích về *truyện cười*, trang 124.
- + Chú thích về *truyện trung đại*, trang 143.

– Nắm được nội dung cụ thể của các truyện đã học trong chương trình : nhân vật, cốt truyện, một số chi tiết tiêu biểu và ý nghĩa của truyện.

– Nắm được sự biểu hiện cụ thể của các đặc điểm thể loại ở các truyện đã học, tức là có thể trả lời các câu hỏi như : Tại sao *Thánh Gióng* lại được coi là truyền thuyết ? Tại sao *Treo biển* lại là truyện cười và tại sao *Đeo nhạc cho mèo* lại là truyện ngụ ngôn ?,... ; hoặc : Đặc điểm truyện trung đại đã được thể hiện cụ thể ở truyện *Con hổ có nghĩa* như thế nào ?

#### b) Về phần Tiếng Việt

- Nhận diện được :
- + Cấu tạo từ ;
- + Từ mượn ;
- + Các từ loại : danh từ, động từ, tính từ, số từ, lượng từ, chỉ từ ;
- + Cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ ;
- + Nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ ;
- Chữa lỗi dùng từ.

#### c) Về phần Tập làm văn

Chương trình Tập làm văn ở sách *Ngữ văn 6*, tập một tập trung chính vào văn bản tự sự (văn kể chuyện). GV lưu ý HS cần nắm được các nội dung chính sau đây :

– Những hiểu biết chung về văn tự sự như : Thế nào là tự sự ? Mục đích của tự sự ? Dàn bài của một bài văn tự sự ? Ngôi kể trong văn tự sự ? Thứ tự kể trong văn tự sự ? , ...

– Biết cách làm một bài tự sự (bài văn kể chuyện) với các hình thức chính như : kể lại một câu chuyện dân gian đã học ; kể lại một chuyện trong đời sống hàng ngày ; kể lại một câu chuyện tưởng tượng, ...

#### • Về hướng kiểm tra đánh giá

Chương trình Ngữ văn THCS được xây dựng theo tinh thần tích hợp, vì thế khi ôn tập, HS cần chú ý :

a) Các kiến thức về Văn, Tiếng Việt, Tập làm văn đều dựa vào cùng một hệ thống văn bản chung để khai thác và hình thành. Khi học ôn, cần liên hệ và gắn các kiến thức của mỗi phân môn với các văn bản chung có trong SGK.

b) Do yêu cầu đổi mới, đánh giá, bài kiểm tra áp dụng một phần hình thức thi *trắc nghiệm* kết hợp với *tự luận*. Phần *trắc nghiệm* sẽ kiểm tra một cách tổng hợp trên một diện khá rộng các kiến thức đã học, vì thế không nên học tủ, học lệch mà phải học ôn toàn diện, đầy đủ.

c) Cấu trúc một bài kiểm tra thường gồm hai phần : *Phần trắc nghiệm* chiếm 50% số điểm nhằm kiểm tra các kiến thức về đọc – hiểu, về tiếng Việt ; *Phần tự luận* – 50% điểm, nhằm kiểm tra kiến thức và kĩ năng tập làm văn qua một bài (đoạn) văn ngắn.

### III – ĐÁP ÁN CHO BÀI KIỂM TRA TỔNG HỢP TRONG SGK

#### Phần I : Trắc nghiệm

Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án
1	B	5	C	9	A
2	C	6	B		
3	B	7	C		
4	A	8	B		

#### Phần II : Tự luận

##### 1. Yêu cầu chung cần đạt

a) *Về nội dung* : Kể được các sự việc, nhân vật và hành động chính trong phần đầu truyện *Con hổ có nghĩa* (bà đỡ Trần đỡ đẻ cho hổ). Chú ý không nhầm sang đoạn 2 kể chuyện người kiếm củi giúp hổ lấy khúc xương trong họng.

b) *Về hình thức* : Do đóng vai bà đỡ Trần nên phải thay đổi *ngôi kể và lời văn* trong bài viết. Dù ngắn hay dài, bài viết phải có ba phần đầy đủ : Mở bài, Thân bài và Kết bài. Văn phong sáng sủa, không dùng từ sai, câu đúng ngữ pháp, chữ viết rõ ràng, sáng sủa.

##### 2. Một số ý cụ thể cần có

a) *Mở bài* : HS có thể mở bài bằng nhiều cách khác nhau, miễn là giới thiệu được hoàn cảnh : vào ban đêm, đang ở nhà, đột nhiên hổ xuất hiện bất đi. Người kể xưng "tôi".

b) *Thân bài* : Kể lại quá trình đỡ đẻ cho hổ cái theo trình tự trong truyện.

– Ban đầu "tôi" sợ thế nào ?

– Sau đó hổ đưa "tôi" (bà đỡ Trần) đến đâu, gặp hổ cái trong tình trạng như thế nào ?

- "Tôi" (bà đỡ Trần) đã quan sát và giúp đỡ như thế nào ?

- Sau khi đỡ đẻ được, đỡ đẻ đã làm những gì ?

c) Kết luận : Nêu kết quả và tác dụng của món bạc mà đỡ đẻ đã giúp "tôi" sống qua được mùa đói kém như thế nào.

### 3. Biểu điểm

a) Hình thức (2 điểm) : bố cục, văn phong, diễn đạt, chữ viết và trình bày : 1 điểm ; sử dụng đúng ngôi kể : 1 điểm.

b) Nội dung (3,0 điểm) : Mở bài : 0,5 điểm ; Thân bài : 2 điểm ; Kết bài : 0,5 điểm.

*Ghi chú* : Trên đây chỉ là những gợi ý chung, GV có thể trao đổi thêm với đồng nghiệp trong tổ, nhóm để bổ sung, thêm bớt để có được một đáp án hoàn chỉnh.